UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 7769/KH-UBND	*Quảng Nam, ngày 11 tháng 10 năm 2024*

KẾ HOẠCH
Tổ chức thi nâng ngạch công chức tỉnh Quảng Nam năm 2024

Triển khai Đề án số 7295/ĐA-UBND ngày 26/9/2024 của UBND tỉnh về thi nâng ngạch công chức tỉnh Quảng Nam năm 2024; UBND tỉnh ban hành Kế hoạch tổ chức thi nâng ngạch công chức tỉnh Quảng Nam năm 2024, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Chuẩn hoá tiêu chuẩn ngạch công chức theo chức danh, đề án vị trí việc làm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức; góp phần thực hiện hiệu quả mục tiêu kinh tế xã hội của tỉnh.

- Tiếp tục thực hiện cơ cấu lại đội ngũ theo yêu cầu vị trí việc làm, bố trí công chức đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện đảm nhận vị trí công việc, tạo điều kiện cho việc bố trí, sử dụng hiệu quả, phát huy năng lực đội ngũ trong thời gian đến; đồng thời, khuyến khích và tạo động lực nâng cao năng lực làm việc của đội ngũ công chức, viên chức.

2. Yêu cầu

Việc tổ chức thi nâng ngạch công chức phải đảm bảo tính công khai, minh bạch, khách quan, công bằng và đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Cán bộ, công chức tham dự kỳ thi phải đảm bảo đủ điều kiện, tiêu chuẩn ngạch dự thi theo quy định và được cơ quan, đơn vị có văn bản đề nghị cử dự thi.

II. CHỈ TIÊU VÀ ĐỐI TƯỢNG DỰ THI

1. Chỉ tiêu dự thi

1.1. Nâng ngạch đối với cán bộ, công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý

a) Nâng ngạch lên Chuyên viên chính: 129 chỉ tiêu.

b) Nâng ngạch lên Kiểm lâm viên chính: 07 chỉ tiêu.

c) Nâng ngạch lên Thanh tra viên chính: 04 chỉ tiêu.

1.2. Nâng ngạch đối với công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý

a) Nâng ngạch lên Cán sự: 02 chỉ tiêu.

b) Nâng ngạch lên Chuyên viên: 17 chỉ tiêu.

c) Nâng ngạch lên Kiểm lâm viên: 08 chỉ tiêu.

d) Nâng ngạch lên Kế toán viên: 03 chỉ tiêu.

đ) Nâng ngạch lên Văn thư viên: 02 chỉ tiêu.

e) Nâng ngạch lên Thanh tra viên chính: 05 chỉ tiêu.

g) Nâng ngạch lên Chuyên viên chính: 93 chỉ tiêu.

(Chỉ tiêu thi nâng ngạch công chức theo Đề án số 7295/ĐA-UBND ngày 26/9/2024 của UBND tỉnh và cụ thể theo Phụ lục 1a và 1b đính kèm).

2. Đối tượng dự thi

Cán bộ, công chức theo quy định của Luật Cán bộ, công chức năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung tại Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức năm 2019) đang làm việc trong các cơ quan nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện gồm: Văn phòng và các Ban thuộc HĐND tỉnh, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Ban Quản lý các Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh Quảng Nam, UBND các huyện, thị xã, thành phố.

(Danh sách công chức dự thi cụ thể theo Đề án số 7295/ĐA-UBND ngày 26/9/2024 của UBND tỉnh)

III. TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN DỰ THI

1. Tiêu chuẩn, điều kiện dự thi nâng ngạch công chức

1.1. Tiêu chuẩn, điều kiện chung

Công chức đăng ký dự thi nâng ngạch công chức phải đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Điều 30 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 116/2024/NĐ-CP), cụ thể như sau:

a) Được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm công tác liền kề trước năm dự thi nâng ngạch; có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; không đang trong thời hạn xử lý kỷ luật; không đang trong thời gian bị khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử; không đang trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và pháp luật;

b) Có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đảm nhận vị trí việc làm tương ứng với ngạch công chức cao hơn ngạch công chức hiện giữ trong cùng ngành chuyên môn;

c) Đáp ứng yêu cầu về văn bằng, chứng chỉ (không yêu cầu chứng chỉ ngoại ngữ, tin học) và yêu cầu khác về tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của ngạch dự thi.

d) Đáp ứng yêu cầu về thời gian công tác tối thiểu đối với từng ngạch công chức quy định tại tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của ngạch dự thi. Trường hợp công chức trước khi được tuyển dụng hoặc được tiếp nhận đã có thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc theo đúng quy định của Luật Bảo hiểm xã hội, làm việc ở vị trí có yêu cầu về trình độ chuyên môn nghiệp vụ phù hợp (nếu thời gian công tác không liên tục mà chưa nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần thì được cộng dồn) và thời gian đó được cơ quan có thẩm quyền tính làm căn cứ xếp lương ở ngạch công chức hiện giữ thì được tính là tương đương với ngạch công chức hiện giữ.

Trường hợp có thời gian tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ ngạch dưới liền kề với ngạch dự thi tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi nâng ngạch.

1.2. Điều kiện, tiêu chuẩn cụ thể của từng ngạch

1.2.1. Nâng ngạch lên Chuyên viên chính – Mã số 01.002

a) Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:

- Nắm vững chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật về ngành, lĩnh vực công tác và các kiến thức, kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ thuộc ngành, lĩnh vực quản lý;

- Có khả năng tham gia xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, đề án, dự án, chương trình hành động và hướng dẫn thực hiện chế độ, chính sách, quy định về quản lý nhà nước thuộc ngành, lĩnh vực hoặc địa phương công tác;

- Nắm được tình hình và xu thế phát triển của ngành, lĩnh vực công tác trong nước và thế giới; có khả năng tổ chức nghiên cứu phục vụ quản lý và xử lý thông tin quản lý;

- Có năng lực làm việc độc lập hoặc phối hợp theo nhóm; có kỹ năng soạn thảo văn bản và thuyết trình các vấn đề được giao nghiên cứu, tham mưu;

- Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với công chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số theo yêu cầu của vị trí việc làm.

b) Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:

- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với ngành hoặc chuyên ngành đào tạo phù hợp với ngành, lĩnh vực công tác;

- Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước đối với công chức ngạch chuyên viên chính và tương đương hoặc có bằng cao cấp lý luận chính trị - hành chính.

c) Yêu cầu đối với công chức dự thi nâng ngạch lên ngạch chuyên viên chính:

- Có thời gian giữ ngạch chuyên viên và tương đương từ đủ 09 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc). Trường hợp có thời gian tương đương với ngạch chuyên viên thì thời gian giữ ngạch chuyên viên tối thiểu 01 năm (đủ 12 tháng) tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi nâng ngạch;

- Trong thời gian giữ ngạch chuyên viên và tương đương đã tham gia xây dựng, thẩm định ít nhất 01 văn bản quy phạm pháp luật hoặc đề tài, đề án, dự án, chương trình nghiên cứu khoa học từ cấp cơ sở trở lên mà cơ quan sử dụng công chức được giao chủ trì nghiên cứu, xây dựng đã được cấp có thẩm quyền ban hành hoặc nghiệm thu.

1.2.2. Nâng ngạch lên Chuyên viên – Mã số 01.003

a) Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ

- Nắm vững đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật về ngành, lĩnh vực công tác, các mục tiêu và đối tượng quản lý, hệ thống các nguyên tắc và cơ chế quản lý nghiệp vụ thuộc phạm vi công tác;

- Có khả năng tham gia xây dựng và hướng dẫn thực hiện chế độ, chính sách, quy định về quản lý nhà nước thuộc ngành, lĩnh vực hoặc địa phương công tác; có khả năng tham gia nghiên cứu phục vụ quản lý và xử lý thông tin quản lý;

- Có năng lực làm việc độc lập hoặc phối hợp theo nhóm; có kỹ năng soạn thảo văn bản và thuyết trình các vấn đề được giao tham mưu, đề xuất;

- Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với công chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số theo yêu cầu của vị trí việc làm.

b) Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng

- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với ngành hoặc chuyên ngành đào tạo phù hợp với ngành, lĩnh vực công tác;

- Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước đối với công chức ngạch chuyên viên và tương đương.

c) Yêu cầu về thời gian công tác đối với công chức dự thi nâng ngạch lên ngạch Chuyên viên: Có thời gian giữ ngạch Cán sự và tương đương từ đủ 03 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc). Trường hợp có thời gian tương đương với ngạch Cán sự thì thời gian giữ ngạch Cán sự tối thiểu 01 năm (đủ 12 tháng) tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi nâng ngạch.

1.2.3. Nâng ngạch lên Cán sự - Mã số 01.004

a) Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ

- Nắm được các nguyên tắc, chế độ, thể lệ, thủ tục và nội dung hướng dẫn nghiệp vụ, mục tiêu quản lý của ngành, lĩnh vực;

- Nắm vững trình tự, thủ tục nghiệp vụ hành chính của cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi công tác;

- Sử dụng thành thạo các thiết bị văn phòng và các trang thiết bị khác phục vụ yêu cầu nhiệm vụ.

b) Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng: Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên với ngành hoặc chuyên ngành đào tạo phù hợp với ngành, lĩnh vực công tác.

c) Yêu cầu về thời gian công tác đối với công chức dự thi nâng ngạch lên ngạch Cán sự: Có thời gian giữ ngạch nhân viên và tương đương từ đủ 03 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc). Trường hợp có thời gian tương đương với ngạch Nhân viên thì thời gian giữ ngạch Nhân viên tối thiểu 01 năm (đủ 12 tháng) tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi nâng ngạch.

1.2.4. Nâng ngạch lên Kế toán viên – Mã số 06.031

a) Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ

- Nắm vững và tuân thủ các quy định của pháp luật về kế toán, nguyên lý kế toán, các chế độ tài chính, thống kê, các chuẩn mực kế toán và thông tin kinh tế có liên quan;

- Nắm được các quy định cụ thể về hình thức và phương pháp kế toán; các chế độ kế toán áp dụng trong ngành, lĩnh vực kế toán nhà nước;

- Biết phương pháp nghiên cứu, đề xuất triển khai hoặc bổ sung, sửa đổi quy chế quản lý, quy trình nghiệp vụ, tổng kết cải tiến nghiệp vụ quản lý, nắm được xu thế phát triển nghiệp vụ trong nước và quốc tế;

- Biết tổ chức triển khai các hoạt động về quy chế quản lý, quy trình nghiệp vụ, quy trình luân chuyển chứng từ, phương pháp quản lý và điều hành đối với nhiệm vụ kế toán trong đơn vị;

- Có khả năng tiếp thu, nắm bắt và kỹ năng sử dụng công cụ hỗ trợ, phương tiện kỹ thuật hiện đại để trao đổi và sử dụng các tài liệu kế toán, thông tin kế toán, phần mềm kế toán, chứng từ điện tử và giao dịch điện tử;

- Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với công chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số theo yêu cầu của vị trí việc làm.

b) Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng

- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính;

- Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước đối với công chức ngạch chuyên viên và tương đương hoặc có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch Kế toán viên được cấp trước ngày 30 tháng 6 năm 2022.

c) Yêu cầu về thời gian công tác đối với công chức dự thi nâng ngạch Kế toán viên: Phải đang giữ ngạch Kế toán viên trung cấp và có thời gian giữ ngạch Kế toán viên trung cấp hoặc tương đương từ đủ 03 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc), trong đó phải có tối thiểu đủ 01 năm (12 tháng) liên tục giữ ngạch Kế toán viên trung cấp tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi nâng ngạch.

1.2.5. Nâng ngạch lên Kiểm lâm viên chính – Mã số 10.225

a) Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ

- Nắm vững chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước và quy định của pháp luật về quản lý rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản.

- Chủ trì hoặc phối hợp triển khai có hiệu quả các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ quản lý rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản.

- Tổ chức phối hợp hiệu quả với các cơ quan liên quan trong thực hiện nhiệm vụ quản lý rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản.

- Thực hiện được việc hướng dẫn và kiểm tra công tác chuyên môn, nghiệp vụ kiểm lâm theo phân công.

- Có năng lực tổng hợp, khái quát các hoạt động liên quan đến chuyên môn, nghiệp vụ của chuyên ngành kiểm lâm để đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác quản lý rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản.

- Có khả năng độc lập nghiên cứu khoa học phục vụ công tác quản lý rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản.

- Có kinh nghiệm trong lĩnh vực hành chính, công vụ về kiểm lâm hoặc trong hoạt động lãnh đạo quản lý.

- Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với công chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số theo yêu cầu của vị trí việc làm.

b) Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng

- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên ngành, chuyên ngành phù hợp với yêu cầu vị trí việc làm.

- Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước đối với công chức ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương.

c) Yêu cầu đối với công chức dự thi nâng ngạch lên ngạch kiểm lâm viên chính

- Có thời gian giữ ngạch kiểm lâm viên và tương đương từ đủ 09 năm trở lên (không kể thời gian tập sự). Trường hợp có thời gian tương đương với ngạch kiểm lâm viên thì thời gian giữ ngạch kiểm lâm viên tối thiểu 01 năm (đủ 12 tháng) tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi nâng ngạch.

- Trong thời gian giữ ngạch kiểm lâm viên và tương đương đã tham gia xây dựng ít nhất 01 văn bản quy phạm pháp luật hoặc đề tài, đề án, dự án, chương trình nghiên cứu khoa học từ cấp cơ sở trở lên mà cơ quan sử dụng công chức được giao chủ trì nghiên cứu, xây dựng đã được cấp có thẩm quyền ban hành hoặc nghiệm thu; hoặc đã chủ trì triển khai có hiệu quả ít nhất 01 hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ để nâng cao hiệu quả quản lý được thủ trưởng cơ quan sử dụng công chức xác nhận.

1.2.6. Nâng ngạch lên Kiểm lâm viên – Mã số 10.226

a) Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ

- Nắm vững chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước và quy định của pháp luật về quản lý rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản.

- Có khả năng độc lập, chủ động trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Thực hiện được việc tổ chức hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra trong công tác quản lý rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản.

- Tập hợp và tổ chức phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

- Có khả năng giao tiếp, ứng xử tốt khi tiếp xúc với cá nhân và tổ chức trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được phân công.

- Tổ chức và phối hợp giải quyết được các vi phạm pháp luật liên quan đến quản lý rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản theo đúng quy trình, thủ tục, pháp luật.

- Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với công chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số theo yêu cầu của vị trí việc làm.

b) Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng

- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên ngành, chuyên ngành phù hợp với yêu cầu vị trí việc làm.

- Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước đối với công chức ngạch chuyên viên hoặc tương đương hoặc có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch Kiểm lâm viên được cấp trước ngày 30 tháng 6 năm 2022.

c) Yêu cầu về thời gian công tác đối với công chức dự thi nâng ngạch lên ngạch Kiểm lâm viên

Có thời gian giữ ngạch Kiểm lâm viên trung cấp và tương đương từ đủ 03 năm trở lên (không kể thời gian tập sự). Trường hợp có thời gian tương đương với ngạch Kiểm lâm viên trung cấp thì thời gian giữ ngạch Kiểm lâm viên trung cấp tối thiểu 01 năm (đủ 12 tháng) tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi nâng ngạch.

1.2.7. Nâng ngạch lên Văn thư viên – Mã số: 02.007

a) Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn nghiệp vụ

- Nắm vững chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật về công tác văn thư, quy trình nghiệp vụ và các nhiệm vụ cụ thể của văn thư cơ quan;

- Có kỹ năng kiểm soát việc bảo đảm tuân thủ đúng thể thức, quy trình, thủ tục, thẩm quyền ban hành văn bản hành chính theo quy định của pháp luật;

- Sử dụng thành thạo các phương tiện, thiết bị kỹ thuật phục vụ yêu cầu nhiệm vụ.

b) Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng

Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với ngành hoặc chuyên ngành văn thư - lưu trữ, lưu trữ học. Trường hợp có bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp.

c) Yêu cầu về thời gian công tác đối với công chức dự thi nâng ngạch lên Văn thư viên:

Có thời gian giữ ngạch Văn thư viên trung cấp và tương đương, trong đó nếu có thời gian tương đương với ngạch Văn thư viên trung cấp thì thời gian giữ ngạch Văn thư viên trung cấp tối thiểu 01 năm (đủ 12 tháng) tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi. Cụ thể như sau:

- Trường hợp khi tuyển dụng lần đầu có trình độ đào tạo cao đẳng phải có thời gian giữ ngạch Văn thư viên trung cấp và tương đương từ đủ 02 năm trở lên (không kể thời gian tập sự);

- Trường hợp khi tuyển dụng lần đầu có trình độ đào tạo trung cấp phải có thời gian giữ ngạch Văn thư viên trung cấp và tương đương từ đủ 03 năm trở lên (không kể thời gian tập sự).

1.2.8. Yêu cầu đối với Thanh tra viên dự thi nâng ngạch lên Thanh tra viên chính:

a) Được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm công tác liền kề trước năm dự thi nâng ngạch; có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật, không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Luật Cán bộ, công chức;

b) Có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đảm nhận vị trí việc làm tương ứng với ngạch công chức cao hơn ngạch công chức hiện giữ;

c) Có thời gian công tác ở ngạch Thanh tra viên và tương đương tối thiểu từ 09 năm trở lên, trừ trường hợp là cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan Quân đội nhân dân, sĩ quan Công an nhân dân, người làm công tác cơ yếu công tác ở cơ quan, tổ chức, đơn vị khác và đang giữ ngạch công chức, viên chức, cấp hàm tương đương ngạch Thanh tra viên chính chuyển sang cơ quan thanh tra. Trường hợp có thời gian tương đương với ngạch Thanh tra viên thì thời gian giữ ngạch Thanh tra viên tối thiểu là 01 năm (đủ 12 tháng);

d) Trong thời gian giữ ngạch Thanh tra viên và tương đương đã tham gia xây dựng, thẩm định ít nhất 01 văn bản quy phạm pháp luật hoặc đề tài, đề án, dự án, chương trình nghiên cứu khoa học từ cấp cơ sở trở lên mà cơ quan sử dụng, quản lý Thanh tra viên được giao chủ trì nghiên cứu, xây dựng đã được cấp có thẩm quyền ban hành hoặc nghiệm thu;

đ) Có bằng đại học trở lên; có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ Thanh tra viên chính; có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch chuyên viên chính hoặc có bằng cao cấp lý luận chính trị - hành chính;

e) Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản, sử dụng ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam hoặc sử dụng được

tiếng dân tộc thiểu số đối với công chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số theo yêu cầu của vị trí việc làm.

IV. NỘI DUNG, HÌNH THỨC TỔ CHỨC THI

1. Nội dung, hình thức, thời gian thi

Nội dung, hình thức thi nâng ngạch công chức thực hiện theo quy định tại Điều 37 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP, cụ thể như sau:

1.1. Môn kiến thức chung:

a) Hình thức thi: Thi trắc nghiệm trên máy tính;

b) Nội dung thi: 60 câu hỏi

Về hệ thống chính trị, tổ chức bộ máy của Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội; quản lý hành chính nhà nước; công chức, công vụ; chức trách, nhiệm vụ của công chức theo yêu cầu của ngạch dự thi;

c) Thời gian thi: 60 phút.

d) Điểm của môn thi được thông báo cho công chức dự thi biết ngay sau khi kết thúc thời gian làm bài thi trên máy vi tính. Không phúc khảo kết quả thi trắc nghiệm trên máy vi tính.

1.2. Môn ngoại ngữ:

a) Hình thức thi: Thi trắc nghiệm trên máy tính;

b) Nội dung thi: 30 câu hỏi về tiếng Anh theo yêu cầu của ngạch công chức dự thi;

c) Thời gian thi: 30 phút.

d) Đối với công chức dự thi nâng ngạch từ nhân viên lên cán sự thì không phải thi môn ngoại ngữ.

e) Điểm của môn thi được thông báo cho công chức dự thi biết ngay sau khi kết thúc thời gian làm bài thi trên máy vi tính. Không phúc khảo kết quả thi trắc nghiệm trên máy vi tính.

1.3. Môn chuyên môn, nghiệp vụ:

a) Đối với nâng ngạch lên ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương;

- Hình thức thi: Thi viết

- Nội dung thi: Kiến thức, năng lực, kỹ năng về chuyên môn, nghiệp vụ của ngạch công chức dự thi; thang điểm 100;

- Thời gian thi: 180 phút.

b) Đối với nâng ngạch lên ngạch cán sự hoặc tương đương; ngạch chuyên viên hoặc tương đương:

- Hình thức thi: Thi viết

- Nội dung thi: Kiến thức, năng lực, kỹ năng về chuyên môn, nghiệp vụ của ngạch công chức dự thi; thang điểm 100;

- Thời gian thi: 120 phút.

2. Điều kiện miễn thi ngoại ngữ trong kỳ thi nâng ngạch công chức

- Tính đến tháng đủ tuổi nghỉ hưu còn dưới 05 năm công tác;

- Có bằng tốt nghiệp chuyên ngành ngoại ngữ theo đúng yêu cầu về ngoại ngữ của vị trí việc làm, cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển;

- Có bằng tốt nghiệp cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển, học tập ở nước ngoài bằng ngoại ngữ theo đúng yêu cầu của vị trí việc làm hoặc học bằng tiếng nước ngoài theo đúng yêu cầu của vị trí việc làm ở Việt Nam, được cơ quan có thẩm quyền công nhận hoặc đương nhiên được công nhận theo quy định của pháp luật;

- Có chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số dự tuyển vào vị trí việc làm liên quan trực tiếp đến người dân tộc thiểu số hoặc vị trí việc làm công tác tại vùng dân tộc thiểu số; là người dân tộc thiểu số dự tuyển vào vị trí việc làm liên quan trực tiếp đến người dân tộc thiểu số hoặc vị trí việc làm công tác tại vùng dân tộc thiểu số.

3. Nguyên tắc xác định người trúng tuyển

Xác định người trúng tuyển kỳ thi nâng ngạch công chức thực hiện theo quy định tại Điều 38 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP như sau:

3.1. Đối với công chức dự thi nâng ngạch là lãnh đạo, quản lý

a) Có số câu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng môn thi kiến thức chung, môn ngoại ngữ, trừ trường hợp miễn thi.

b) Có kết quả điểm bài thi môn chuyên môn, nghiệp vụ quy định tại điểm 1.3 khoản 1 mục IV Kế hoạch này đạt từ 50 điểm trở lên (không phải cạnh tranh) trong phạm vi chỉ tiêu nâng ngạch theo danh sách cán bộ, công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý có đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự thi ở từng cơ quan, đơn vị, địa phương đã được UBND tỉnh phân.

3.2. Đối với công chức dự thi nâng ngạch không phải là lãnh đạo, quản lý

a) Có số câu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng môn thi kiến thức chung, môn ngoại ngữ, trừ trường hợp miễn thi.

b) Có kết quả điểm bài thi môn chuyên môn, nghiệp vụ quy định tại điểm 1.3 khoản 1 mục IV Kế hoạch này đạt từ 50 điểm trở lên và lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu nâng ngạch công chức của từng vị trí việc làm ở từng cơ quan, đơn vị, địa phương đã được UBND tỉnh phân bổ.

c) Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng kết quả điểm bài thi môn chuyên môn, nghiệp vụ bằng nhau ở chỉ tiêu nâng ngạch cuối cùng thì thứ tự ưu tiên trúng tuyển như sau: Công chức là nữ; công chức là người dân tộc thiểu số; công chức nhiều tuổi hơn (tính theo ngày, tháng, năm sinh); công chức có thời gian công tác nhiều hơn.

Nếu vẫn không xác định được thì Chủ tịch Hội đồng thi nâng ngạch tỉnh đề xuất Chủ tịch UBND tỉnh quyết định người trúng tuyển.

3.3. Không bảo lưu kết quả cho các kỳ thi nâng ngạch công chức lần sau.

4. Thông báo kết quả thi nâng ngạch, bổ nhiệm ngạch

a) Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành việc chấm thi, Hội đồng thi nâng ngạch phải báo cáo cơ quan có thẩm quyền tổ chức thi nâng ngạch về kết quả chấm thi; đồng thời công khai trên Cổng thông tin điện tử của Sở Nội vụ và gửi thông báo bằng văn bản tới các cơ quan, đơn vị, địa phương về điểm thi của công chức dự thi nâng ngạch để thông báo cho công chức, viên chức dự thi được biết.

b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày thông báo kết quả điểm thi, công chức dự thi có quyền gửi đơn đề nghị phúc khảo kết quả bài thi viên môn chuyên môn, nghiệp vụ. Hội đồng thi nâng ngạch có trách nhiệm thành lập Ban chấm phúc khảo và tổ chức chấm phúc khảo, công bố kết quả chấm phúc khảo chậm nhất là 10 ngày kể từ ngày hết thời hạn nhận đơn phúc khảo theo quy định.

c) Chậm nhất 5 ngày làm việc kể từ ngày công bố kết quả chấm phúc khảo, Hội đồng thi nâng ngạch báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kết quả kỳ thi và danh sách công chức trúng tuyển. Chậm nhất là 05 ngày làm việc sau ngày có quyết định phê duyệt kết quả kỳ thi, Hội đồng thi nâng ngạch có trách nhiệm thông báo kết quả thi và danh sách trúng tuyển bằng văn bản tới cơ quan quản lý có công chức tham dự kỳ thi.

d) Chậm nhất là 15 ngày làm việc sau ngày nhận được danh sách trúng tuyển trong kỳ thi nâng ngạch, các cơ quan, đơn vị theo phân cấp quản lý ra quyết định bổ nhiệm ngạch và xếp lương đối với công chức trúng tuyển theo quy định.

V. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC THI VÀ KINH PHÍ THI

1. Dự kiến thời gian và địa điểm tổ chức thi

Thời gian thi nâng ngạch công chức tỉnh Quảng Nam năm 2024 được dự kiến tổ chức vào Quý IV năm 2024, tại Trường Đại học Quảng Nam.

2. Hình thức ôn tập

Không tổ chức ôn tập theo bộ câu hỏi ôn tập, chỉ thực hiện đăng tải danh mục tài liệu liên quan đến kỳ thi trên Cổng thông tin điện tử của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Nam theo địa chỉ: www.noivuquangnam.gov.vn để thí sinh dự thi truy cập phục vụ cho quá trình thi.

3. Kinh phí phục vụ kỳ thi

Kinh phí tổ chức kỳ thi nâng ngạch công chức tỉnh Quảng Nam năm 2024 được sử dụng từ nguồn thu lệ phí dự thi và từ ngân sách của tỉnh (thực hiện theo Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức).

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và cán bộ, công chức dự thi

a) Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm:

- Thông báo công khai Kế hoạch này đến toàn thể công chức của cơ quan, đơn vị trực thuộc để biết.

- Trên cơ sở danh sách các thí sinh đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự thi nâng ngạch công chức tỉnh Quảng Nam năm 2024 kèm theo Đề án đã được UBND tỉnh Quảng Nam ban hành, đề nghị các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố rà soát, kiểm tra lại tiêu chuẩn, điều kiện của công chức dự thi. Trường hợp phát hiện người đã được cử tham dự kỳ thi không phù hợp với vị trí việc làm, không đúng đối tượng và không đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự thi thì kịp thời có văn bản đề nghị UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) huỷ danh sách đăng ký dự thi; đồng thời, nếu có thay đổi thông tin so với lúc đăng ký dự thi thì báo cáo về Sở Nội vụ để được điều chỉnh; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh, trước pháp luật về đối tượng, điều kiện, tiêu chuẩn của công chức cử dự thi.

- Phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong công tác tổ chức thi, tạo điều kiện cho công chức tham gia dự thi.

b) Cán bộ, công chức dự thi chịu trách nhiệm về tính trung thực đối với các nội dung trong hồ sơ dự thi. Thực hiện nghiêm túc nội quy, quy chế kỳ thi và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Công an tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm bảo đảm an ninh, trật tự và các điều kiện cần thiết khác phục vụ Hội đồng thi nâng ngạch của tỉnh tổ chức kỳ thi được diễn ra trật tự, nghiêm túc, an toàn theo đúng quy định.

3. Thanh tra tỉnh cử công chức tham gia Ban Giám sát kỳ thi nâng ngạch công chức tỉnh Quảng Nam năm 2024 theo Kế hoạch này.

4. Sở Tài chính phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu UBND tỉnh phân bổ kinh phí tổ chức kỳ thi theo quy định.

5. Sở Nội vụ, cơ quan thường trực của Hội đồng thi nâng ngạch công chức tỉnh Quảng Nam năm 2024 có trách nhiệm:

- Thông báo công khai Kế hoạch tổ chức kỳ thi nâng ngạch công chức tỉnh Quảng Nam năm 2024 tại trụ sở cơ quan và trên Cổng thông tin điện tử Sở Nội vụ;

- Tham mưu UBND tỉnh quyết định thành lập Hội đồng thi, Ban Giám sát kỳ thi nâng ngạch công chức tỉnh Quảng Nam năm 2024;

- Tham mưu, đề nghị Chủ tịch Hội đồng thi quyết định thành lập các Ban giúp việc của Hội đồng;

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu, trình UBND tỉnh và Hội đồng thi chuẩn bị các nội dung, văn bản, tài liệu, cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện và các điều kiện làm việc khác đảm bảo cho việc tổ chức kỳ thi được thực hiện thuận lợi và theo quy định hiện hành;

- Tham mưu giúp UBND tỉnh, Hội đồng thi của tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức thực hiện các công việc trong quá trình tổ chức kỳ thi theo quy định; ban hành các văn bản thông báo, hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai tổ chức thực hiện tốt Kế hoạch này;

- Tổng hợp danh sách, tiếp nhận, thẩm định hồ sơ đăng ký dự thi nâng ngạch công chức tỉnh Quảng Nam năm 2024 của các cơ quan, đơn vị trình UBND tỉnh phê duyệt danh sách viên chức đủ tiêu chuẩn, điều kiện tham dự kỳ thi;

- Giúp Hội đồng thi tổ chức thu phí dự thi, quản lý và sử dụng theo quy định;

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu việc tổ chức kỳ thi theo đúng quy định và theo Kế hoạch này;

- Tham mưu, báo cáo Hội đồng thi trình Chủ tịch UBND tỉnh kết quả thi nâng ngạch công chức tỉnh Quảng Nam năm 2024 và quyết định công nhận kết quả kỳ thi;

- Tham mưu và thực hiện các nhiệm vụ khác do UBND tỉnh và Hội đồng thi giao trong quá trình tổ chức thực hiện kỳ thi;

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức kỳ thi theo đúng quy định.

Trên đây là Kế hoạch tổ chức thi nâng ngạch công chức tỉnh Quảng Nam năm 2024. Đề nghị các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:
- Bộ Nội vụ (Vụ CCVC);
- TT Tỉnh uỷ, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Các Sở, Ban, Ngành;
- Các Hội đặc thù cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo QN, Đài PTTH Quảng Nam;
- CPVP;
- Lưu: VT, HCTC, NCKS.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Lê Văn Dũng

PHỤ LỤC 1A

CHỈ TIÊU THI NÂNG NGẠCH CỦA TỪNG NGẠCH CÔNG CHỨC NĂM 2024

ĐỐI VỚI CÔNG CHỨC GIỮ CHỨC VỤ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ

(Kèm theo Kế hoạch số #sovb /KH-UBND ngày #nbh /10/2024 của UBND tỉnh)

TT	Cơ quan tổ chức, đơn vị	Chỉ tiêu thi nâng ngạch			Ghi chú
		Chuyên viên chính	Thanh tra viên chính	Kiểm lâm viên chính	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*
	Tổng cộng	**129**	**4**	**7**	
1	Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh	1			
2	Ban Dân tộc	1			
3	Sở Nội vụ	3			
4	Sở Thông tin và Truyền thông	1			
5	Sở Tài nguyên và Môi trường	2	1		
6	Sở Tư pháp	2			
7	Sở Văn hoá - Thể thao và Du lịch	2			
8	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	3			
9	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	12		7	
10	Sở Y tế	5			
11	Sở Xây dựng	1	1		
12	Sở Giáo dục và Đào tạo	2			
13	Sở Tài chính	1			
14	Sở Kế hoạch và Đầu tư	1			
15	Sở Công Thương	1			
16	Thanh tra tỉnh				
17	Sở Giao thông vận tải	1			
18	Ban Quản lý các khu kinh tế và khu công nghiệp	2			
19	UBND huyện Núi Thành	6			
20	UBND huyện Phước Sơn	6			
21	UBND huyện Nông Sơn	8			
22	UBND huyện Phú Ninh	4	1		
23	UBND huyện Tây Giang	2			
24	UBND huyện Quế Sơn	4			
25	UBND thành phố Tam Kỳ	4			
26	UBND huyện Tiên Phước	9			
27	UBND huyện Duy Xuyên	5			
28	UBND huyện Nam Giang	3			
29	UBND huyện Hiệp Đức	8			
30	UBND huyện Điện Bàn	5	1		
31	UBND huyện Đại Lộc	6			

TT	Cơ quan tổ chức, đơn vị	Chỉ tiêu thi nâng ngạch			Ghi chú
		Chuyên viên chính	Thanh tra viên chính	Kiểm lâm viên chính	
32	UBND huyện Đông Giang	5			
33	UBND huyện Bắc Trà My	7			
34	UBND huyện Thăng Bình	4			
35	UBND huyện Nam Trà My	2			

PHỤ LỤC 1B

CHỈ TIÊU THI NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC NĂM 2024 Ở TỪNG VỊ TRÍ VIỆC LÀM ĐỐI VỚI CÔNG CHỨC KHÔNG GIỮ CHỨC VỤ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ

(Kèm theo Kế hoạch số: #sovb /KH-UBND ngày #nbh/10/2024 của UBND tỉnh)

TT	Cơ quan, tổ chức, đơn vị	Mã VTVL ở ngạch dự thi	Chỉ tiêu nâng ngạch ở VTVL đăng ký dự thi	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*
I	**THI NÂNG NGẠCH LÊN CHUYÊN VIÊN CHÍNH: 93 CHỈ TIÊU**			
1	Văn phòng UBND tỉnh	DCVP-10	1	
		NVCNVP-09	1	
		NVCNVP-01	1	
2	Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh	VPĐBHĐ.CN.13	1	
		VPĐBHĐ.CM.11	1	
		VPĐBHĐ.CM.01	1	
3	Ban Dân tộc	BDT-NVCN-01	1	
		BDT-CMDC-07	1	
		BDT-CMDC-06	1	
4	Sở Nội vụ	SNV-CN01.15	1	
		SNV-CN05.19	1	
		SNV-CN04.18	1	
		SNV-CN02.16	1	
5	Sở Thông tin và Truyền thông	STTTT-CMDC-04	1	
		STTTT-NVCN-09	1	
6	Sở Tài nguyên và Môi trường	STNMT.CN.01	1	
		STNMT.CN.11	1	
		STNMT.CM.30	1	
		STNMT.CM.10	1	
7	Sở Tư pháp	STP-NVCN-CVC-05	1	
		STP-NVCN-CVC-06	1	
		STP-CMDC-CVC-09	1	
8	Sở Văn hoá - Thể thao và Du lịch	VHTTDL-CMDC-11	2	
		VHTTDL-CMDC-09	1	
		VHTTDl-CMDC-08	1	
		VHTTDl-CMDC-17	1	
		VHTTDL-NVCN-03	1	
		VHTTDL-NVCN-10	1	
		VHTTDL-NVCN-12	1	

TT	Cơ quan, tổ chức, đơn vị	Mã VTVL ở ngạch dự thi	Chỉ tiêu nâng ngạch ở VTVL đăng ký dự thi	Ghi chú
		VHTTDL-NVCN-14	1	
		VHTTDL-NVCN-16	1	
		VHTTDL-NVCN-01	1	
9	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	CM.14.48	1	
		CN.18.26	1	
		CN.20.28	1	
		CN.16.24	2	
		CN.06.14	1	
		CN.01.09	1	
		CN.14.22	1	
		CN.25.33	1	
		CN.22.30	1	
10	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	SNNPTNT.CM.07	1	
		SNNPTNT.CM.09	1	
		SNNPTNT.CM.20	1	
		SNNPTNT.CN.01	1	
		SNNPTNT.CN.13	1	
		SNNPTNT.CN.26	1	
11	Sở Y tế	SYT-NVCN-13	1	
		SYT-CMDC-05	1	
		SYT-CMDC-01	1	
		SYT-CMDC-12	1	
		SYT-CMDC-14	1	
12	Sở Xây dựng	SXD-NVCN.03	1	
		SXD-NVCN.07	1	
		SXD-NVCN.11	1	
		SXD-NVCN.09	1	
		SXD-NVCN.01	1	
		SXD-NVCN.05	2	
13	Sở Giáo dục và Đào tạo	CMDC.20.42	1	
		CMDC.11.33	1	
		NVCN.05.13	1	
		CMDC.33.55	1	
14	Sở Tài chính	STC.NVCN.01.09	4	
		STC.NVCN.03.11	1	
		STC.NVCN.05.13	1	
		STC.NVCN.07.15	1	

TT	Cơ quan, tổ chức, đơn vị	Mã VTVL ở ngạch dự thi	Chỉ tiêu nâng ngạch ở VTVL đăng ký dự thi	Ghi chú
15	Sở Kế hoạch và Đầu tư	SKHĐT.NVCN.01.09	2	
		SKHĐT.NVCN.03.11	4	
		SKHĐT.NVCN.08.16	2	
16	Sở Công thương	SCT-NVCMDC-05	1	
		SCT-NVCN-07	1	
		SCT-NVCN-11	1	
		SCT-NVCN-05	1	
		SCT-NVCN-01	1	
		SCT-NVCN-03	1	
17	Sở Giao thông vận tải	SGTVT.NVCN.07.17	1	
18	Ban Quản lý các Khu kinh tế và Khu công nghiệp	BQL-NVCN-05	1	
		BQNVCN-07	1	
		BQL-NVCN-08	1	
		BQL-NVCN-09	1	
		BQL-CMDC-17	1	
		BQL-CMDC-16	1	
II	**THI NÂNG NGẠCH LÊN THANH TRA VIÊN CHÍNH: 05 CHỈ TIÊU**			
1	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	SNNPTNT.CM.01	1	
2	Sở Tư pháp	STP-CMDC-TTVC-01	1	
3	Sở Tài nguyên và Môi trường	STNMT.CM.01	1	
4	Thanh tra tỉnh	TTr.CN.04	1	
		TTr.CN.01	1	
III	**THI NÂNG NGẠCH LÊN KIỂM LÂM VIÊN: 08 CHỈ TIÊU**			
1	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	SNNPTNT.CN.16	8	
IV	**THI NÂNG NGẠCH LÊN KẾ TOÁN VIÊN: 03 CHỈ TIÊU**			
1	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	SNNPTNT.CM.31	1	
2	UBND huyện Bắc Trà My	DC.11	1	
3	UBND huyện Duy Xuyên	CMDC.07.125	1	
V	**THI NÂNG NGẠCH LÊN VĂN THƯ VIÊN: 02 CHỈ TIÊU**			
1	UBND huyện Bắc Trà My	DC.09	1	
2	UBND huyện Đại Lộc	CMDC.07.132	1	
VI	**THI NÂNG NGẠCH LÊN CÁN SỰ: 02 CHỈ TIÊU**			

TT	Cơ quan, tổ chức, đơn vị	Mã VTVL ở ngạch dự thi	Chỉ tiêu nâng ngạch ở VTVL đăng ký dự thi	Ghi chú
1	Sở Khoa học và Công nghệ	SKHCN-CMDC-CS-01	1	
2	UBND huyện Đông Giang	NVCN.24	1	
VII	**THI NÂNG NGẠCH LÊN CHUYÊN VIÊN: 17 CHỈ TIÊU**			
1	Sở Khoa học và Công nghệ	SKHCN-CMDC-CV-08	1	
2	Sở Nội vụ	SNV-CN11.25	1	
3	Sở Xây dựng	SXD-CMDC-14	1	
4	Sở Công Thương	SCT-NVCMDC -08	1	
		SCT-NVCMDC-15	1	
5	UBND huyện Núi Thành	NVCN.110.122	2	
6	UBND huyện Tây Giang	NVCN.70.82	1	
7	UBND huyện Tiên Phước	NVCN.06	1	
8	UBND huyện Nam Giang	HUYEN.CN.81	1	
9	UBND huyện Hiệp Đức	NVCN.66.78	1	
10	UBND thị xã Điện Bàn	CN.94.106	1	
11	UBND huyện Đại Lộc	NVCN.02.14	1	
12	UBND huyện Đông Giang	NVCN.16	1	
13	UBND huyện Bắc Trà My	CN.NNPTNT.05	1	
14	UBND huyện Nam Trà My	NVCN.02.14	1	
		CMDC.02.120	1	